

Số: /TB-UBND

Mỹ Xuyên, ngày 26 tháng 10 năm 2020

THÔNG BÁO
Về việc tuyển dụng công chức cấp xã năm 2020

Căn cứ Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 14/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên về việc tuyển dụng công chức cấp xã huyện Mỹ Xuyên, năm 2020 và công văn số 761/UBND-VP ngày 26/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên;

Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên thông báo tuyển dụng công chức cấp xã huyện Mỹ Xuyên, năm 2020, như sau:

I. CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

1. Số lượng tuyển dụng: 14 chỉ tiêu, trong đó:

- Công chức Văn phòng - Thống kê: 05;
- Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng - Môi trường: 01;
- Công chức Tư pháp - Hộ tịch: 06;
- Công chức Văn hóa - Xã hội: 01;
- Công chức Tài chính - kế toán: 01.

(kèm biểu chi tiết)

2. Phương thức tuyển dụng: Thi tuyển.

II. ĐIỀU KIỆN, ĐỐI TƯỢNG, ĐIỂM ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển: Thực hiện theo phụ lục đính kèm kế hoạch này.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

2. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển công chức cấp xã:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ. Cụ thể như sau:

a) Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển công chức cấp xã thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN THI; ĐIỀU KIỆN MIỄN PHẦN THI TIN HỌC VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ

1. Nội dung, hình thức và thời gian thi:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ. Cụ thể thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

a) Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên giấy

- Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

+ Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà

nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thời gian thi 60 phút;

+ Phần II: Tin học 30 câu hỏi về kiến thức cơ bản, kỹ năng ứng dụng tin học văn phòng vào nhiệm vụ chuyên môn. Thời gian thi 30 phút;

- Kết quả thi Vòng 1 được xác định theo số câu hỏi trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2 theo quy định.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng.

- Hình thức thi: Thi phỏng vấn

- Thời gian thi: 30 phút

- Thang điểm: 100 điểm.

2. Điều kiện miễn phần thi tin học:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ: Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên;

3. Nguyên tắc xác định người trúng tuyển:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 quy định nêu trên đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 4 mục II Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

4. Thời hạn và địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

Thực hiện theo quy định tại Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển công chức cấp xã: Kể từ ngày ra thông báo đến hết ngày 26/11/2020.

- Địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển công chức cấp xã: Phòng Nội vụ huyện Mỹ Xuyên, số 3C, đường Lê Lợi, ấp Châu Thành, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên. Số điện thoại liên hệ: 02993.831787.

Lưu ý: Người đăng ký dự tuyển công chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ tại địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính.

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THI, LỆ PHÍ THI

1. Thời gian thi:

+ Vòng 1: Dự kiến ngày 12/12/2020.

+ Vòng 2: Dự kiến ngày 09/01/2021.

2. Địa điểm thi: Dự kiến tổ chức tại Hội trường Văn phòng HĐND và UBND huyện.

3. Lệ phí thi: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức

Thông báo này thay thế Thông báo 77/TB-UBND ngày 20/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT. UBND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Đài Truyền thanh huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Đặng Văn Phương

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng năm 2020 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Tên cơ quan, đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển	Ngạch dự tuyển (mã ngạch)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác			Ghi chú
							Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Yêu cầu khác	
	Tổng			14						
1	Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Xuyên	Văn phòng - Thống kê	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Đại học	Luật; công nghệ thông tin; quản trị văn phòng; quản trị nhân lực; ngữ văn; chính trị học; xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước; quản lý nhà nước; hành chính	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương		
2	Ủy ban nhân dân xã Đại Tâm	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng - Môi trường	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Đại học	Quản lý đất đai; nông nghiệp; nông học; xây dựng; quản lý xây dựng; quản lý tài nguyên và môi trường; khoa học môi trường	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương		
3	Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú	Văn phòng - Thống kê	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Đại học	Luật; công nghệ thông tin; quản trị văn phòng; quản trị nhân lực; ngữ văn; chính trị học; xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước; quản lý nhà nước; hành chính	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương		
4	Ủy ban nhân dân xã Thạnh Quới	Tư pháp - Hộ tịch	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Đại học	Luật	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương		
		Tài chính - Kế toán	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Đại học	Tài chính; kế toán; kế toán tổng hợp; kiểm toán; quản lý tài chính công; tài chính - ngân hàng	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương		

STT	Tên cơ quan, đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển	Ngạch dự tuyển (mã ngạch)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác			Ghi chú
							Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Yêu cầu khác	
5	Ủy ban nhân dân xã Hòa Tú 1	Tư pháp - Hộ tịch	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Đại học	Luật	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương		
		Văn phòng - Thống kê	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Đại học	Luật; công nghệ thông tin; quản trị văn phòng; quản trị nhân lực; ngữ văn; chính trị học; xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước; quản lý nhà nước; Hành chính	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương		
6	Ủy ban nhân dân xã Hòa Tú 2	Tư pháp - Hộ tịch	Chuyên viên (mã số 01.003)	2	Đại học	Luật	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương		
		Văn phòng - Thống kê	Chuyên viên (mã số 01.003)	2	Đại học	Luật; công nghệ thông tin; quản trị văn phòng; quản trị nhân lực; ngữ văn; chính trị học; xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước; quản lý nhà nước; hành chính	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương		
7	Ủy ban nhân dân xã Gia Hòa 1	Tư pháp - Hộ tịch	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Đại học	Luật	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương		

STT	Tên cơ quan, đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển	Ngạch dự tuyển (mã ngạch)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác			Ghi chú
							Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Yêu cầu khác	
8	Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tố	Tư pháp - Hộ tịch	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Đại học	Luật	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương		
		Văn hóa - Xã hội	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Đại học	Văn hóa học; văn hóa du lịch; quản lý văn hóa; ngữ văn; Việt Nam học; xã hội học; công tác xã hội; lao động xã hội; thể dục - thể thao; Luật, Kế toán, Quản lý nhà nước	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương		